

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách về nông nghiệp nông thôn năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn

Thực hiện văn bản số 390/CCPTNT-KTHT ngày 16/12/2021 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các chính sách nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2021. Chi cục Kiểm lâm báo cáo những nội dung liên quan đến kết quả thực hiện chính sách nông nghiệp nông thôn như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Các chính sách của Trung ương

a) Các Nghị quyết, quyết định, Nghị định

- Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020.

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp.

- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

- Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Các Thông tư hướng dẫn thực hiện

-Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg của ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.

-Thông tư số 62/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.

2. Các chính sách của địa phương

- Quyết định số 4857/QĐ-UBND, ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, phòng hộ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh mức khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 4854/QĐ-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến 2030 tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 29/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2021.

Văn bản số 3069/SNN-PTNT ngày 17/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Văn bản số 3426/SNN-KHTH ngày 22/12/2021 về việc đăng ký nhu cầu thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Đánh giá chung

- Việc áp dụng các chính sách của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng đã góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân sống gần rừng, đặc biệt nâng cao đời sống cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác rà soát quy hoạch 3 loại rừng đã tạo được ranh giới 3 loại rừng ổn định góp phần tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất.

2. Chính sách hỗ trợ khoán bảo vệ rừng

Trên địa bàn tỉnh Bình Định các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở 03 huyện miền núi là Vân Canh, Vĩnh Thạnh và An Lão, 02 huyện Trung du là Hoài Ân, Tây Sơn bao gồm 3 dân tộc chính là Chăm, BaNa và H'Ê. Công tác khoán bảo vệ rừng năm 2021 cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Năm 2021, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được triển khai trên địa bàn 05 huyện với tổng diện tích giao khoán chuyển tiếp là: 74.817,27ha. Tuy nhiên đến nay Trung ương chưa phân bổ vốn cho tỉnh để thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng.

Ngoài ra Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh còn sử dụng kinh phí từ dịch vụ môi trường rừng để khoán bảo vệ rừng với diện tích 1.801,15ha, kinh phí: 360.320.000 đồng cho 97 hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

3. Tình hình thực hiện trồng rừng theo Quyết định số 4857/QĐ-UBND, ngày 27/12/2017

Năm 2021, Kế hoạch trồng rừng trên toàn tỉnh là 8.000 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 170,17 ha, trồng rừng sản xuất 7.829,83 ha. Kết quả thực hiện đến nay là 6.483,01 ha (trồng rừng phòng hộ: 162,8ha; trồng rừng sản xuất: 6.320,13 ha) dự kiến đến hết năm thực hiện đạt 100% kế hoạch.

4. Tình hình thực hiện Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Dự án “ Hỗ trợ nâng cao nhận thức, năng lực về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ quản lý rừng bền vững” do Tổng cục Lâm nghiệp làm chủ đầu tư và đến nay đã cấp chứng chỉ rừng cho 02 Công ty TNHH Lâm nghiệp với tổng diện tích là 6.964,27 ha, trong đó diện tích rừng trồng gỗ lớn là 2.477,2 ha.

5. Những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện

- Năm 2021, Trung ương chưa bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Diện tích đất trống vẫn còn nhưng chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa.

- Cán bộ lâm nghiệp xã thường chưa đáp ứng được nhiệm vụ tham mưu về lâm nghiệp cho Ủy ban nhân dân xã.

6. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Đất trồng rừng phòng hộ ở những vùng sâu, vùng xa, do đó chi phí nhân công cao, nhưng mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng phòng hộ từ ngân sách Trung ương còn thấp (30 triệu đồng/ha) nên chưa tạo được động lực để các đơn vị đăng ký kế hoạch trồng rừng phòng hộ.

- Nguồn kinh phí hàng năm hạn hẹp nên biên chế cho lực lượng quản lý bảo vệ rừng cho các Ban quản lý còn thiếu, diện tích trồng rừng thường ở địa bàn cao, xa, độ dốc lớn, đi lại khó khăn nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng.

- Chính quyền địa phương một số nơi chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định của Chính phủ nên khi triển khai công tác quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng gặp khó khăn.

7. Bài học kinh nghiệm

- Các chủ rừng và đơn vị liên quan phải làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền cho mọi người dân hiểu được lợi ích của rừng cũng như ý nghĩa của việc bảo vệ và phát triển rừng.

- Nâng cao trách nhiệm của chủ rừng, chính quyền cơ sở và sự tham gia của các ngành, các tổ chức xã hội vào bảo vệ rừng và vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước bảo vệ rừng và phát triển rừng ở cộng đồng dân cư.

- Tổng kết, đánh giá và nhân rộng một số mô hình khoán bảo vệ rừng có hiệu quả trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Các giải pháp

a) Từng bước điều chỉnh tăng định mức hỗ trợ trồng rừng và nhận khoán quản lý bảo vệ rừng nhằm thu hút sự tham gia của các tổ chức, hộ gia đình trong công tác phát triển, quản lý và bảo vệ rừng.

b) Duy trì và phát huy việc thực hiện Quy chế phối hợp Quản lý bảo vệ rừng giữa Công ty TNHH lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng và các chủ rừng khác với các cơ quan chức năng của huyện, thị xã, thành phố, chính quyền cơ sở, thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn khai thác trái phép rừng và lâm sản.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân nhằm nâng cao sự hiểu biết luật bảo vệ phát triển rừng từ đó tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, xây dựng lực lượng tổ đội quản lý bảo vệ rừng, bổ sung cán bộ lâm nghiệp xã.

2. Các kiến nghị

Kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, đề xuất Chính phủ hỗ trợ kinh phí để tỉnh Bình Định thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021.

Chi cục Kiểm lâm báo cáo đề Chi cục Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu